TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 49/2022/QĐST - DS	*Đơn Dương, ngày 18 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 357; Các Điều 463, 466 của của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành lập ngày 08 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 116/2022/TLST – DS ngày 26 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: bà Võ Thị Xuân T, sinh năm 1960; Trú tại: Số 185 đường Nguyễn Trung Trực, Tổ dân phố L, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.2. Đồng bị đơn:

1.2.1. Bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1969; Trú tại: Số 189 đường Nguyễn Trung Trực, Tổ dân phố L, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.2.2. Ông Lê Như H, sinh năm 1971; Trú tại: Số 189 đường Nguyễn Trung Trực, Tổ dân phố L, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.2.3. Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1974; Trú tại: Số 365/5 hẻm 1, đường 2 tháng 4, Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.2.4. Bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1983; Trú tại: Số 365/5 hẻm 1, đường 2 tháng 4, Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Lê Thị Thu T, ông Lê Như H, bà Lê Thị Thu H, bà Lê Thị Mỹ L cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị Xuân T số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí:

Bà Lê Thị Thu T, ông Lê Như H, bà Lê Thị Thu H, bà Lê Thị Mỹ L thuộc trường hợp kinh tế khó khăn, ngày 08/7/2022 các ông bà Thảo, Hùng, Hà, Linh có đơn xin được miễn tiền án phí, tạm ứng án phí nên miễn cho các ông bà Thảo, Hùng, Hà, Linh toàn bộ tiền án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Võ Thị Xuân T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà Võ Thị Xuân T số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003951 ngày 26/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:
- TAT tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đơn Dương;
- THA huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Bỉnh